

Số: 663 /NSHN-KHĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

V/v: Báo cáo công bố thông tin
của Công ty Nước sạch Hà Nội năm 2020

Kính gửi:

- UBND Thành phố Hà Nội
- Bộ Kế hoạch và đầu tư

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/09/2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước.

Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội trân trọng báo cáo UBND Thành phố Hà Nội, Bộ Kế hoạch đầu tư về việc thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp năm 2020.

Công ty Nước sạch Hà Nội đã thực hiện công tác tổng hợp số liệu hàng năm theo các mẫu biểu của 81/2015/NĐ-CP, duy trì trang thông tin điện tử của đơn vị (**Website: hawacom.vn**) và công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước theo đúng quy định.

(Chi tiết tại các biểu mẫu kèm theo văn bản này)

Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội trân trọng báo cáo./.

Nơi gửi:

- Như trên
- Sở Tài chính
- Sở Kế hoạch đầu tư
- Ban TGD C.ty
- Lưu: P.KHĐT

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Hùng

Số: /NSHN- KHĐT

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2021

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt tại Quyết định số 140/HĐTV – NSHN ngày 18/01/2020).

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2020

TT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	ĐVT	Thực hiện năm 2020
1	Tổng sản lượng nước	M3	247.088.637
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.086
3	Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	172
4	Nộp ngân sách (số thực nộp)	Tỷ đồng	340

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu (Công ty Mẹ)	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Sản lượng nước sản xuất	M3	200.490.646
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.760
3	Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	157
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	253

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Năm 2020, Công ty Nước sạch Hà Nội tập trung triển khai kế hoạch đầu tư đầu nối bổ sung cải tạo mạng lưới cấp nước nâng cấp các nhà máy nước đảm bảo kết nối mạng vòng cấp nước an toàn an ninh nguồn nước, giảm dần khai thác nước ngầm theo quy hoạch giai đoạn 2020 – 2025 đã được UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận tại văn bản số 1253/VP-ĐT ngày 13/02/2020.

*** Về công tác phát triển MLCN:** Lắp đặt được 2.844m đường ống các loại.

- Hoàn thành thi công tuyến ống phân phối và dịch vụ cấp nước cho khu vực còn lại của xã Ngũ Hiệp, tổ chức thi công cấp nước cho 178 hộ dân khu vực còn lại của xã Ngũ Hiệp;

- Hoàn thành ống dịch vụ khu X2 – Đông Trù, đầu cấp nước cho 54 hộ dân và tiếp tục phát triển.

- Hoàn thành đầu tăng cường cấp nước cho các nhà máy và trạm cấp nước Bạch Mai, Pháp Vân, Hạ Đình lấy từ nguồn nước mặt sông Đuống, sông Đà.

- Hoàn thành điểm đầu xã Vân Nội – huyện Đông Anh cấp nước cho Công ty CP Nước sạch số 2.

- Bổ sung tuyến ống phân phối và dịch vụ phố Trần Đại Nghĩa: hoàn thành thi công đầu trả 60 khách hàng.

*** Về công tác cải tạo MLCN - chống TTTT nước sạch:** Đồng hồ KH được cải tạo **35.055** chiếc

- Hoàn thành thi công 06 dự án cải tạo MLCN trên địa bàn các quận Hoàng Mai (DMA1a, 1b-Ô19, Ô Đền Lừ - Hoàng Mai), Cầu Giấy (Ô5A-B), Hai Bà Trưng(Ô21), Khu Z Bách Khoa;

- Khởi công các dự án Ô14 Đống Đa, Ô5D Cầu Giấy;

- Tổ chức công tác CBĐT các dự án Ô19D Hai Bà Trưng và Ô5C Cầu Giấy, Ô19B, 19A Hoàng Mai, Ô11 Đống Đa, Ô7Ba Đình – Chuyển tiếp năm 2021 thực hiện;

*** Về công tác cải tạo chất lượng nước:**

- Nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án cải tạo thu hồi nước rửa lọc của Nhà máy Ngô Sỹ Liên, Lương Yên, Mai Dịch, Ngọc Hà để đảm bảo môi trường và góp phần tăng sản lượng nước của các nhà máy.

- Hoàn thành thi công đưa vào sử dụng hệ thống châm phèn nhà máy nước Tương Mai.

*** Các dự án về công nghệ thông tin:**

- Hoàn thành thiết lập Tổng đài chăm sóc khách hàng (Hotline: 19004600).
- Hoàn thành công tác ghi đọc đồng hồ khách hàng bằng Smartphone.
- Đang triển khai nâng cấp phần mềm quản lý khách hàng cho các xí nghiệp

KDNS Ba Đình, Đống Đa, Hoàng Mai, Cầu Giấy.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp về tài chính:

- Tăng cường kiểm soát và nâng cao hiệu quả quản lý chi phí đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tăng được doanh thu để cân đối, bù đắp chi phí gia tăng trong điều kiện giá nước chưa được điều chỉnh theo lộ trình quy định; Thực hiện xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể và xây dựng phương án giao quỹ lương về từng phòng để chi trả cho người lao động theo nhiệm vụ và kết quả công việc được giao.

- Cân đối các nguồn vốn đầu tư có kết hợp với vay vốn đầu tư các công trình nguồn, mạng đúng quy định đảm bảo phát triển sản xuất kinh doanh tăng được doanh thu.

2. Giải pháp tổ chức sản xuất - kinh doanh:

- Phát huy tối ưu năng lực sản xuất nước của các nhà máy, trạm sản xuất nước đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT.

- Tiếp nhận bổ sung nguồn nước mặt gắn với công tác quản lý vận hành mạng lưới chống thất thoát thất thu bảo đảm nâng cao dần dịch vụ cấp nước, tỷ lệ nước thu tiền và doanh thu.

- Rà soát chủ động định mức kỹ thuật, lao động để tiết giảm chi phí hợp lý, nâng cao năng suất, chất lượng lao động.

- Bố trí đủ vốn, nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư, đặc biệt ưu tiên cho các dự án mở rộng phạm vi cấp nước, chống thất thoát thất thu, tăng được doanh thu ngay.

- Quan tâm chú trọng công tác quản lý phục vụ khách hàng, thỏa thuận cấp nước các dự án khu đô thị, nhà ở, chung cư,... để đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước nhanh nhất.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Xây dựng quy hoạch cán bộ, Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020 – 2025 đáp ứng yêu cầu công tác cổ phần hóa và phát triển sản xuất kinh doanh bền vững.

- Đánh giá tình hình sử dụng lao động năm 2020, xây dựng kế hoạch sử dụng nhân lực năm 2021, từng bước sắp xếp lao động phù hợp với các giải pháp ứng dụng công nghệ nâng cao năng suất chất lượng lao động.

4. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

- Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế, cơ chế đổi mới công tác quản lý, áp dụng các giải pháp khoa học để nâng cao được năng suất, chất lượng lao động và tiết giảm chi phí hợp lý.

- Nghiên cứu các giải pháp công nghệ tiên tiến, cải tạo dây chuyền xử lý các nhà máy nước ngầm nâng cao chất lượng nước và đảm bảo an ninh nguồn nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ khách hàng: quản lý sản xuất, chất lượng nước thông qua hệ thống scada; Thu trực tuyến không dùng tiền mặt; Nâng dịch vụ công trực tuyến lên cấp độ 4; Ứng dụng công nghệ GIS và tiến tới số hóa hệ thống mạng lưới cấp nước toàn Thành phố.

- Phối hợp với Công ty HyDroScan của chính phủ Bỉ thực hiện Dự án “ Chuyển giao phần mềm công nghệ quản lý phát hiện rò rỉ nước sạch tại Công ty Nước sạch Hà Nội”.

5. Giải pháp về quản lý và điều hành:

- Rà soát và điều chỉnh cơ chế quản lý, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật; tổ chức thực hiện có giám sát đánh giá thường xuyên để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả SXKD.

- Thường xuyên rà soát các quy định, quy chế quản lý Công ty, điều chỉnh sửa đổi, xây dựng ban hành mới phù hợp với các quy định hiện hành Nhà nước. Phát huy được sự chủ động sáng tạo và mọi nguồn lực lao động, tài chính, khoa học...trong Công ty.

- Tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh quy định phân cấp, hình thành các chi nhánh hạch toán độc lập theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong quá trình cổ phần hóa, chuyển đổi mô hình hoạt động của doanh nghiệp theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

- Xây dựng hệ thống chính trị trong Công ty vững mạnh, tin cậy vì sự phát triển của Công ty và người lao động cũng như tôn trọng và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp thông qua công tác tuyên truyền văn hóa HAWACOM.

Số: /NSHN- KHĐT

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2021

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

Năm báo cáo: 2020

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 03 NĂM TRƯỚC

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước (chi tiết biểu số 1):

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh trong 03 năm qua (2018 – 2020), năm sau cao hơn năm trước, thể hiện chủ yếu qua các chỉ tiêu sau:

- Sản lượng nước sản xuất: đạt bình quân 675.000 m³/ngđ.
- Tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch: năm 2020 giảm còn 15,48%.
- Tổng doanh thu (Hợp nhất): từ 2.078 tỷ đồng năm 2018 tăng trưởng lên 2.086 tỷ đồng năm 2020.
- Lợi nhuận: từ 443 tỷ đồng năm 2018 giảm còn 172 tỷ đồng năm 2020.
- Nộp ngân sách: từ 495 tỷ đồng năm 2018 giảm còn 340 tỷ đồng năm 2020.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

- Hoàn thành một số các dự án phát triển nguồn nước, khoan bổ sung thay thế các giếng suy thoái, cải tạo và xây dựng hệ thống khai thác xử lý tại các trạm sản xuất nước gồm: trạm Kiều Kị (3.500m³/ngđ), Trạm Ngọc Thụy (3.500 m³/ngđ), trạm Yên Viên (7.200 m³/ngđ), trạm Thụy Khuê (2.500 m³/ngđ), trạm Đông Mỹ đạt công suất 10.000 m³/ngđ, khoan bổ sung các giếng tại các nhà máy Yên Phụ, Ngô Sĩ Liên, Mai Dịch, Pháp Vân, Nam Dư, Cáo Đình, Gia Lâm...và nâng công suất NMN Bắc Thăng Long (>150.000 m³/ngđ) đã góp phần ổn định cấp nước các khu vực nội thành và khu vực ngoại thành Thanh Trì, Gia Lâm, Đông Anh.

- Hoàn thành dự án xây dựng mạng lưới cấp nước cho 05 xã huyện Đông Anh (14.000 hộ dân): xã Kim Nỗ, Vĩnh Ngọc, Tầm Xá, Xuân Canh và Đông Hội.

- Hoàn thành dự án phát triển mạng lưới cấp nước cho 04 xã huyện Mê Linh: 13.500 hộ dân

- Hoàn thành thi công tuyến ống phân phối và dịch vụ cấp nước cho khu vực còn lại của xã Ngũ Hiệp, tổ chức thi công cấp nước cho 178 hộ dân khu vực còn lại của xã Ngũ Hiệp – Thanh Trì.

- Hoàn thành ống dịch vụ khu X2 – Đông Trù, đấu cấp nước cho 54 hộ dân và tiếp tục phát triển.

- Hoàn thành đầu tăng cường cấp nước cho các nhà máy và trạm cấp nước Bạch Mai, Pháp Vân, Hạ Đình lấy từ nguồn nước mặt sông Đuống, sông Đà.

- Hoàn thành điểm đầu xã Vân Nội – huyện Đông Anh cấp nước cho Công ty CP Nước sạch số 2.

- Bổ sung tuyến ống phân phối và dịch vụ phố Trần Đại Nghĩa: hoàn thành thi công đầu trả 60 khách hàng.

- Hoàn thành các dự án cải tạo mạng lưới chống thất thoát thu trên địa bàn các quận bảo đảm tiến độ góp phần nâng cao mức độ dịch vụ cấp nước: Ô25 Ba Đình; Ô7 KV còn lại Tây Hồ; Khu vực 1A, 1B – Ô9B, Ô16A Đống Đa ; DMA1,2 Ô3, Ô4A, DMA3- Ô2, Ô5A-B) Cầu Giấy ; Ô26, Ô27, Ô21, Khu Z Bách Khoa Hai Bà Trưng ; Cải tạo HTCN nhà A12,13,14 TT Đại học KTQD ; DMA1, 1B-Ô19, Ô Đền Lừ - Hoàng Mai.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).

-Dịch bệnh Covid-19 có diễn biến phức tạp từ đầu năm 2020 đến nay đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty đã vượt lên mọi khó khăn, biến các thách thức trở thành cơ hội bằng các giải pháp: Tập trung công tác thực hiện các dự án, mua sắm thiết bị công nghệ theo các tiêu chí tăng cường năng lực hệ thống cấp nước; Nâng cao chất lượng nước; Phát triển mạng lưới cấp nước; chống thất thoát thất thu; Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý khách hàng, ghi thu tiền nước bằng hoá đơn điện tử, thu tiền nước trực tuyến không dùng tiền mặt, dịch vụ công cấp độ 3 hoạt động 24/7, xây dựng kế hoạch thành lập tổng đài chăm sóc khách hàng... đã góp phần nâng cao dịch vụ cấp nước, đáp ứng nhu cầu của người dân Thủ đô.

- Hệ thống cấp nước và mạng lưới cấp nước của Công ty tiếp tục mở rộng, Công ty đã tiếp nhận quản lý cấp nước cho khu công nghệ cao Hoà Lạc và phát triển khách hàng khu vực ngoại thành huyện Đông Anh và Mê Linh.

- Nguồn nước của nhà máy nước Bắc Thăng Long phát huy công suất >150.000 m³/ngđ cùng với việc kết nối bổ sung 60.000 đến 80.000 m³/ngđ nước mua từ nhà máy nước mặt sông Đuống, sông Đà đã góp phần giải quyết triệt để các khu vực thiếu nước và nâng cao dịch vụ cấp nước trên địa bàn cấp nước do Công ty quản lý.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

- Dự báo đại dịch toàn cầu vẫn tiếp tục bùng phát và lây lan, tình hình phát triển kinh tế thế giới và trong nước vẫn sẽ có những biến động lớn và phức tạp, nguy cơ rủi ro dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn xảy ra do vậy việc đảm bảo và nâng cao chất lượng nước tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm của Công ty.

- Về nguồn vốn đầu tư: năm 2021 dự báo Công ty sẽ tiếp tục mua nước mặt từ NMN sông Đuống và sông Đà do phải giảm sản lượng các nhà máy theo lộ trình Quy hoạch cấp nước, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính của toàn Công ty. Do đó, nguồn vốn đầu tư các dự án cũng cần cân đối điều chỉnh, việc bố trí vốn đầu tư cho các dự án mới là hết sức hạn chế trên nguyên tắc ưu tiên những dự án thực sự cấp bách;

- Thực hiện quy hoạch cấp nước Thủ đô theo Quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 21/3/2013, một số nhà máy, trạm sản xuất nước ngầm của Công ty sẽ phải thực hiện giảm khai thác nước ngầm, đặt ra yêu cầu Công ty phải có định hướng xây dựng kế hoạch khai thác nguồn nước ngầm, quy hoạch lại hệ thống giếng khai thác. Mua bổ sung nguồn nước mặt sông Đuống, sông Đà để đảm bảo cấp nước cho khách hàng.

- Trong giai đoạn 2020 - 2021, Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác thỏa thuận đầu tư phát triển và cấu trúc hệ thống cấp nước do Quy hoạch cấp nước điều chỉnh chưa được phê duyệt, do đó có thể triển khai các dự án thuộc kế hoạch cấu trúc mạng lưới nội đô ở giai đoạn nghiên cứu chuẩn bị đầu tư;

- Một số dự án khi triển khai gặp khó khăn do cần phải khớp nối với tiến độ cải tạo hệ đường của địa phương và công tác cấp phép thi công chậm;

- Giá nước chưa được điều chỉnh, cộng với đó là chi phí mua nước sông Đuống, sông Đà, chi phí đầu vào mua nguyên nhiên liệu, chi phí điện, hóa chất..., đều có xu hướng gia tăng ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng chi phí và đầu tư xây dựng của Công ty.

Để phát triển và hoàn thành nhiệm vụ chính trị Thành phố giao, Công ty tiếp tục đầu tư các dự án về nguồn và mạng, vì vậy nhu cầu về vốn lớn, chủ yếu là vốn của doanh nghiệp và đi vay do vậy sẽ là một thách thức rất lớn đối với sự ổn định và phát triển lâu dài của Công ty.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

Các dự án lớn xã hội hóa bổ sung nguồn nước theo quy hoạch cho Hà Nội như: Dự án NMN mặt Sông Đà giai đoạn II: 600.000 m³/ngđ và NMN nước mặt Sông Hồng đang triển khai sẽ góp phần cung cấp và ổn định nguồn nước cho Thủ đô Hà Nội trong các năm tiếp theo. Hệ thống mạng lưới cấp nước ngày càng phát triển đảm bảo ổn định giúp nâng cao dịch vụ cấp nước cho người dân Thành phố Hà Nội.

Trong đó, với Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Hồng, Công ty Nước sạch Hà Nội tham gia góp 20% vốn đầu tư xây dựng NMN mặt sông Hồng và đã được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 5611/QĐ-UBND ngày 24/10/2015. Hiện dự án đang trong quá trình triển khai.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020
1	Sản lượng nước sản xuất	M3	230.084.113	229.901.764	245.710.730	247.088.637
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.941	2.078	2.087	2.086
3	Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	348	443	211	172
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	495	495	399	340

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ CÁC CÔNG TY CON:

Thực hiện tái cấu trúc Công ty theo doanh nghiệp theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của UBND Thành phố Hà Nội, tiếp tục thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 và Công ty Cổ phần Tháp nước Hà Nội

1. Danh sách các Công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ: Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội

- BIỂU SỐ 2

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2018			Thực hiện năm 2019			Thực hiện năm báo cáo 2020		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối									
1	Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội	568	96,64%	548,914	568	96,64%	548,914	568	96,64%	548

Số: /NSHN- KHĐT

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2021

PHỤ LỤC VI

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH
NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	m3	252.890.651	247.088.637	97,71%	100,91%
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu					
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	<i>(Thống kê số lượng các ý kiến phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích của doanh nghiệp)</i>				
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	trđ	1.470.262	1.412.309	96%	100,28%
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	trđ	1.714.627	1.606.642	94%	98%

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Công ty Nước sạch Hà Nội có trách nhiệm thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ môi trường. Dây chuyền xử lý nước của các nhà máy gồm dàn mưa, bể lắng, bể lọc và bể thu hồi bùn cặn sau quá trình lọc nước. Bùn cặn này được Công ty ký hợp đồng với Công ty có chức năng thu hồi và xử lý vận chuyển mang đi. Đồng thời, Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường với nước thải công nghiệp. Định kỳ đều có sự kiểm tra giám sát của cơ quan sở Tài nguyên môi trường.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.

Hàng năm, Đảng bộ, Ban Tổng giám đốc, Công đoàn, Đoàn thanh niên Công ty đều cùng phối hợp đề xuất, triển khai các chương trình thiện nguyện, thực hiện các đóng góp xã hội như ủng hộ đồng bào lũ lụt, quỹ vì người nghèo, quỹ biển đảo, giảm trừ tiền nước do dịch Covid - 19... do Công đoàn ngành, UBND Thành phố, UBND quận phát động.

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp.

Công ty không có các khoản nợ quá hạn hoặc không có khả năng thanh toán. Việc thanh toán cho nhà cung cấp đều theo đúng hợp đồng đã ký.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.

- Chất lượng nước của Công ty Nước sạch Hà Nội tại các nhà máy nước, trạm sản xuất luôn đảm bảo Quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT.

- Công ty đã xây dựng phòng Lab đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 và được công nhận Vilas 1086 từ đầu năm 2018. Việc kiểm định chất lượng nước diễn ra thường xuyên trên toàn địa bàn cấp nước.

- Công tác quản lý sản xuất và kiểm tra chất lượng nước thông qua hệ thống scada an toàn, chính xác.

5. Quan hệ tốt với người lao động.

- Người lao động tại đơn vị được đảm bảo môi trường làm việc phù hợp. Công nhân được trang bị bảo hộ, được tập huấn thường xuyên về kỹ năng nghề nghiệp cũng như chính sách của nhà nước về quyền lợi của người lao động.

- Người lao động được trả lương theo hợp đồng lao động và phân công nhiệm vụ. Lương thanh toán đúng thời gian, đúng số tiền, không có tình trạng nợ lương nhân viên.

- Công ty đảm bảo việc đóng BHXH đầy đủ cho lao động ký hợp đồng với công ty, các chính sách của BHXH được chi trả đầy đủ, đúng hạn

6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp

- Năm 2020, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu UBND Thành phố giao, có lợi nhuận, đảm bảo an toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Lợi nhuận trong năm được phân phối theo đúng quy định vào các quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động và tăng vốn kinh doanh.

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2021

PHỤ LỤC VII

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
					CPH						Các hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội														
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)														
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)														
	CTCP Nước sạch số 2 Hà Nội													Thoái vốn NN còn 0%	Theo KH 168/KH-UBND ngày 12/9/2016

Số: /NSHN- KHĐT

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2021

PHỤ LỤC VIII

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020**

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Thành viên và cơ cấu tổ chức

Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

Thông tin cụ thể tại Công ty Nước sạch Hà Nội tại Biểu 1 kèm theo phụ lục này

2. Kiểm soát viên Công ty

Kiểm soát viên công ty gồm 02 cán bộ : Kiểm soát viên chuyên trách và Kiểm soát viên gồm :

- Bà Nguyễn Mai Phương - Kiểm soát viên Chuyên trách – Sinh năm 1981 (bổ nhiệm từ ngày 02/10/2020);

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế.

- Ông Đặng Thu Hải – Kiểm soát viên – Sinh năm 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế.

BIỂU 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ Chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại Công ty	Chức danh tại Công ty khác					
I. Hội đồng thành viên	1. Ông Nguyễn Bảo Vinh	1964	Chủ tịch Hội đồng thành viên			Kỹ sư Cấp thoát nước		Phó Giám đốc XN; Giám đốc XN; Phó Tổng Giám đốc Công ty; Tổng Giám đốc Công ty	Chủ tịch Hội đồng thành viên
	2. Ông Trần Quốc Hùng	1963	Thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc			Kỹ sư Cấp thoát nước		Trạm trưởng; Phó giám đốc XN; Giám đốc XN; Phó giám đốc Công ty; Phó Tổng Giám đốc Công ty	Thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc
	3. Bà Hoàng Thị Thủy	1970	Thành viên Hội đồng thành viên (bổ nhiệm từ 02/10/2020)			Cử nhân Kinh tế		Phó phòng Công ty; Kiểm soát viên chuyên trách	Thành viên Hội đồng

II. Phó Tổng Giám đốc	1. Ông Đặng Ngọc Hải	1968	Phó Tổng giám đốc			Kỹ sư điện tử - Tin học		Giám đốc NMN; Giám đốc XN; Trưởng phòng Công ty	Phó Tổng giám đốc
	2. Ông Trương Tiến Hưng	1967	Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT: Công ty CP Thép nước Hà Nội; Công ty CP Viwaco		Kỹ sư cơ khí; Kỹ sư Cấp thoát nước		Phó phòng Công ty; Giám đốc XN; Trưởng phòng Công ty	Phó Tổng giám đốc
	3. Ông Trần Xuân Cường	1974	Phó Tổng giám đốc (bỏ nhiệm từ ngày 02/10/2020)			Cử nhân kinh tế		Phó giám đốc XN; Giám đốc XN	Phó Tổng giám đốc
III. Kế toán trưởng	Ông Đỗ Phương Nam	1978	Kế toán trưởng	Thành viên HĐQT Công ty CP SXKD NS Số 3 Hà Nội		Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế Thạc sĩ Kinh tế		Phó phòng Công ty ; Trưởng phòng Công ty	Kế toán trưởng

BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG BÌNH QUÂN NĂM 2020
của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng
giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách/ không chuyên trách (2)	Hệ số mức lương	Tiền lương (tr đồng/tháng)		Thù lao (tr đồng/tháng)		Tiền thưởng (tr đồng/ tháng)	Thu nhập (tr đồng/ tháng) (3)
					Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện		
1	Nguyễn Bảo Vinh	Chủ tịch công ty	Chuyên trách	7.78	29.3	29.3		2.2		31.5
2	Trần Quốc Hùng	Tổng giám đốc	Chuyên trách	7.45	28.4	28.4				28.4
3	Trương Tiến Hưng	Phó tổng giám đốc	Chuyên trách	6.97	25.5	25.6		3.0		28.6
4	Đặng Ngọc Hải	Phó tổng giám đốc	Chuyên trách	7.3	25.5	25.6		6.6		32.2
5	Trần Xuân Cương	Phó tổng giám đốc	Chuyên trách	6.97		25.6				25.6
6	Hoàng Thị Thuỷ	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	7.3	25.5	25.6				25.6
7	Nguyễn Mai Phương	Kiểm soát viên	Chuyên trách	6.97		25.6				25.6
8	Đỗ Phương Nam	Kế toán trưởng	Chuyên trách	6.97	23.6	23.7		2.6		26.3

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)



Lê Bích Hường

Hà nội, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)



II. Các quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp

Các quyết định quan trọng liên quan đến sản xuất kinh doanh như sau:

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

TT	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
Năm 2020			
Quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch HĐQT Công ty			
1	140	18/01/2020	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020
2	192	21/01/2020	Chi thưởng cho người QLDN nhân dịp tết năm 2020
3	371	28/02/2020	Chấm dứt ủy quyền người đại diện vốn nhà nước tại Công ty CP nước mặt sông Đuống
4	372	28/02/2020	Kiện toàn nhân sự tổ quản lý vốn nhà nước tại Công ty C P nước mặt sông Đuống
5	373	28/02/2020	Chấm dứt ủy quyền người đại diện vốn nhà nước tại Cty CP tháp nước HN
6	374	28/02/2020	Kiện toàn nhân sự tổ quản lý vốn nhà nước tại Công ty CP tháp nước HN
7	375	28/02/2020	Chấm dứt ủy quyền người đại diện vốn nhà nước tại Công ty CP nước mặt sông Hồng
8	376	28/02/2020	Kiện toàn nhân sự tổ quản lý vốn nhà nước tại Công ty CP nước mặt sông Hồng
9	496	16/03/2020	Chấm dứt ủy quyền người đại diện vốn nhà nước tại Cty CP đầu tư XDHT nước sạch HN.
10	497	16/03/2020	Kiện toàn nhân sự đại diện quản lý vốn nhà nước tại Cty CP đầu tư XDHT Nước sạch HN
11	664	31/03/2020	Thành lập chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội- Xí nghiệp Tư vấn khảo sát thiết kế
12	872	29/04/2020	Thành lập hội đồng thanh lý TSCĐ - CCDC theo kết quả kiểm kê 0h ngày 01.01.2020
13	957	14/05/2020	Giao vốn cho Xí nghiệp Cơ điện Vận tải
14	958	14/05/2020	Giao vốn cho xí nghiệp Đồng Hồ
15	959	14/05/2020	Giao vốn cho xí nghiệp tư vấn khảo sát thiết kế
16	960	14/05/2020	Giao vốn cho Xí nghiệp KDNS Ba Đình
17	961	14/05/2020	Giao vốn cho Xí nghiệp KDNS Đống Đa
18	962	14/05/2020	Giao vốn cho Xí nghiệp KDNS Hai Bà Trưng
19	963	14/05/2020	Giao vốn cho Xí nghiệp KDNS Hoàng Mai
20	964	14/05/2020	Giao vốn cho Xí nghiệp KDNS Cầu giấy
21	1031	22/05/2020	Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2020
22	1850	14/08/2020	Giao vốn và tài sản cho Đội KDNS Bắc Thăng Long

23	2229	10/10/2020	Giao vốn cho XN Đồng hồ
24	2933	25/12/2020	Chi cho người quản lý doanh nghiệp Tết dương lịch 2021

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TT	Thành viên HĐQT hoặc chủ tịch Công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
Năm 2020						
1	Nguyễn Bảo Vinh	Chủ tịch HĐQT	138			100%
2	Nguyễn Bảo Vinh	Thành viên HĐQT	138			100%
3	Hoàng Thị Thủy	Thành viên HĐQT	33			100%

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	35	08/01/2020	Giao Ô Trần Quốc Hùng thành viên HĐQT, TGD người đại diện Cty ký các quyết định
2	544	18/03/2020	Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế từ kết quả hoạt động SXKD năm 2019
3	699	04/04/2020	Điều chỉnh phân phối lợi nhuận sau thuế từ kết quả hoạt động SXKD năm 2019
4	1194	12/06/2020	Nghị quyết Hội đồng thành viên
5	1329	27/06/2020	Phê duyệt quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2019
6	1699	31/07/2020	Thống nhất thông qua phương án vay vốn đầu tư dự án cải tạo mạng lưới cấp nước và chống TTTT khu vực ô 21 - Quận Hai Bà Trưng
7	2025	08/09/2020	Phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty Nước sạch Hà Nội
8	2048	12/09/2020	Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2020
9	2512	12/11/2020	Thống nhất chủ trương xây dựng Kế hoạch SXKD giai đoạn 2021-2026.

III. Hoạt động của Kiểm soát viên:

- Lập báo cáo đánh giá kết quả công tác năm 2019 và các báo cáo kiểm soát khác năm 2020 gửi UBND Thành phố Hà Nội.

- Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) Công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu trong quản lý điều hành công việc sản xuất, kinh doanh tại Công ty, bao gồm:

+ Bảo toàn và phát triển vốn

+ Chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định, chấp hành các nội quy, quy định của Công ty.

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND Thành phố HN, tiến độ thoái vốn tại các Công ty cổ phần có vốn đóng góp của Công ty Nước sạch Hà Nội theo kế hoạch của UBND Thành phố.

+ Kiểm tra thực hiện chế độ, tài chính, nghĩa vụ nộp ngân sách, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty.

+ Kiểm tra tình hình thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nợ quá hạn, sản phẩm công ích theo Quyết định của UBND Thành phố giao năm 2020.

+ Kiểm tra thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, các chế độ, chính sách đối với người lao động trong Công ty.

+ Kiểm tra tình hình thực hiện các nghĩa vụ chính sách của pháp luật bao gồm các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác .

-Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo thường niên của Hội đồng thành viên gửi UBND Thành phố và các Sở, Ngành có liên quan.

BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	188/BC-KSV-NSHN	21/01/2020	Báo cáo hoạt động của KSV quý IV/2019 và năm 2019
2		21/01/2020	Chương trình công tác năm 2020 của KSV Công ty
3		25/03/2020	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của KSV năm 2019
4		02/04/2020	Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019
5	779/BC-KSV-NSHN	20/04/2018	Báo cáo hoạt động của KSV quý I/2020

6		02/07/2020	Báo cáo thẩm định Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2019
7		21/07/2020	Báo cáo hoạt động của KSV 06 tháng đầu năm 2020
8	2412/NSHN-KSV	30/10/2020	Báo cáo hoạt động của KSV 09 tháng đầu năm 2020

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.
 - Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội
 - Công ty CP ĐTXD Hạ tầng Nước sạch Hà Nội
 - Công ty CP Nước mặt sông Đuống
- Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đ)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội	Bán buôn nước sạch (có VAT)	96.599.396.762
2	Công ty CP ĐTXD Hạ tầng Nước sạch Hà Nội	- Cty Hạ tầng mua từ Cty Nước sạch HN (có VAT)	55.512.027

Số: /NSHN-KHĐT

Hà nội, ngày 16 tháng 3 năm 2021

PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động
- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

Trả lương theo kết quả sản xuất kinh doanh.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động và quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp.

Quỹ tiền lương kế hoạch được duyệt, cơ sở tính quỹ tiền lương kế hoạch theo từng năm (có báo cáo cụ thể kèm theo, cơ sở tính theo nghị định 51, 52/2016-NĐCP và Thông tư 26, 27/TT-BLĐTBXH)

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

Doanh nghiệp tự xây dựng cơ chế trả lương nội bộ của đơn vị trên nguyên tắc kết quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		Năm 2021
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP				
II	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	2 163	1 975	2031
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	8 822	9 107	9 162

3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	230 094	218 081	224 450
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng		71 796	
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng		12 070	
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6.5	8
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	27.8	27.6	27.6
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1 893.8	2 045.8	3 978
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	26.3	26.3	41.4
5	Quỹ tiền thưởng				
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng			

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)



Lê Bích Hường

Hà nội, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)




Trần Quốc Hùng